

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 236/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “ Thuê đơn vị gia công
gầu CSU tại NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm dịch vụ “Thuê đơn vị gia công gầu CSU tại NMNĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Gia công gầu CSU bản vẽ Bucket.1109.803 đính kèm của nhà sản xuất
 - Số lượng gầu cần gia công: 10 cái
 - Cung cấp tài liệu của nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan
 - Bảo hành tối thiểu 12 tháng.
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 24/02/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: hunglt@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; handh@pvpgb.vn; hanhlx@pvpgb.vn

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc NMĐ (để b/c);
- Phòng/PX: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (ĐHH);

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



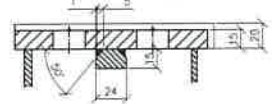
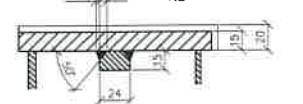
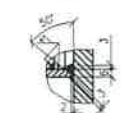
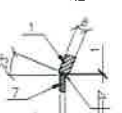
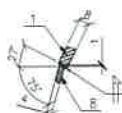
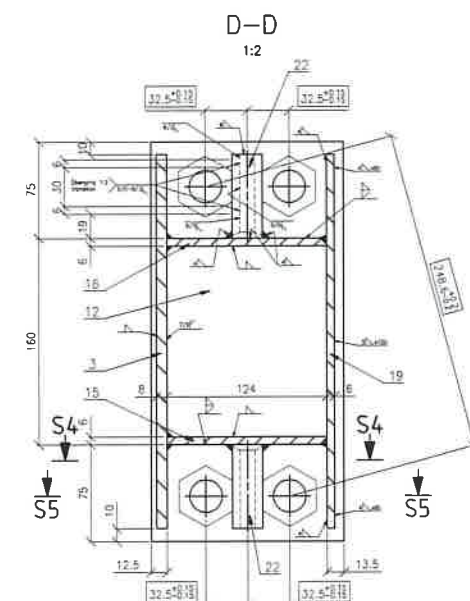
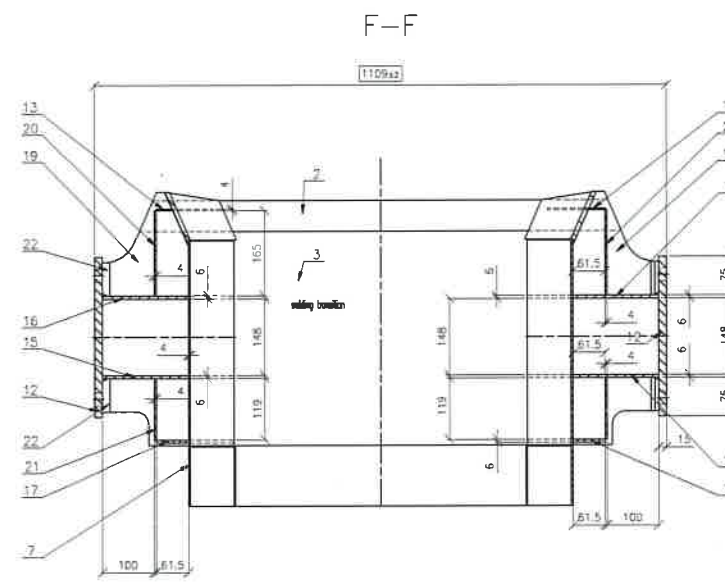
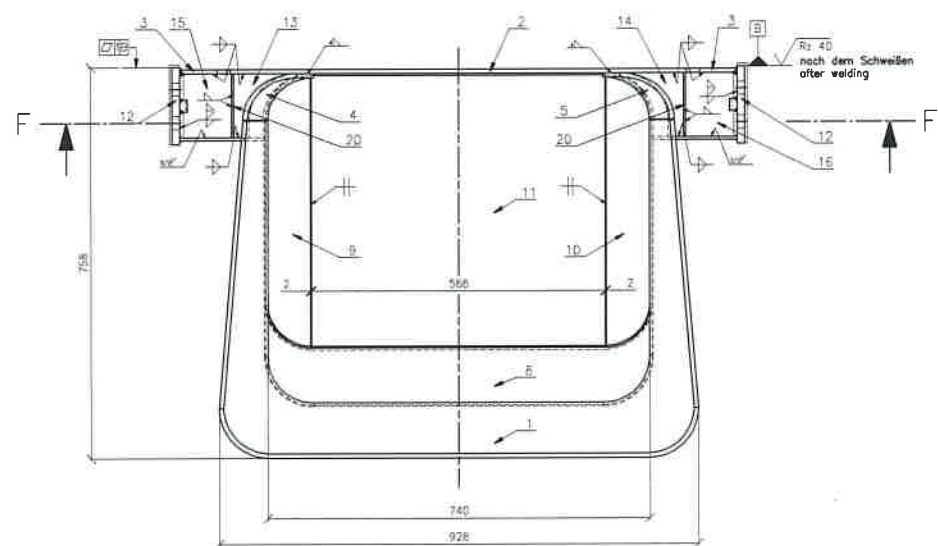
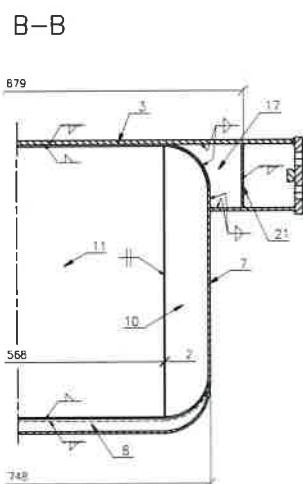
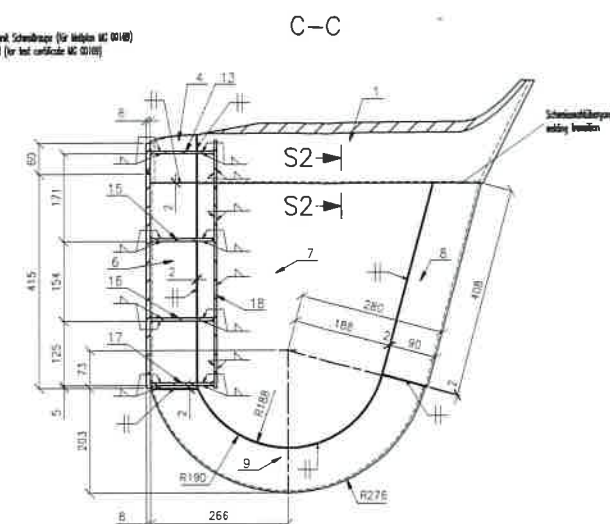
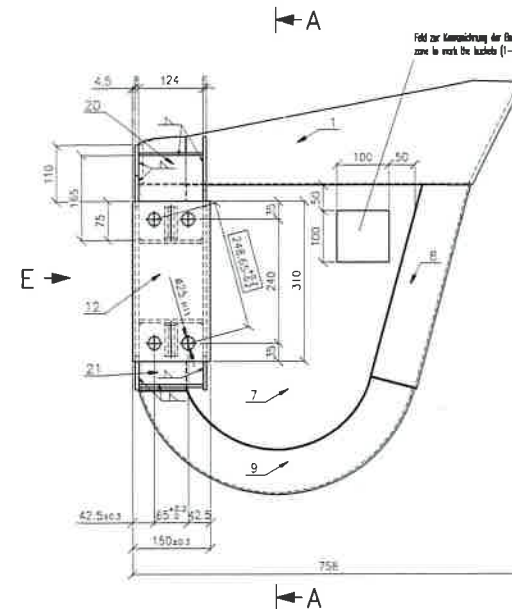
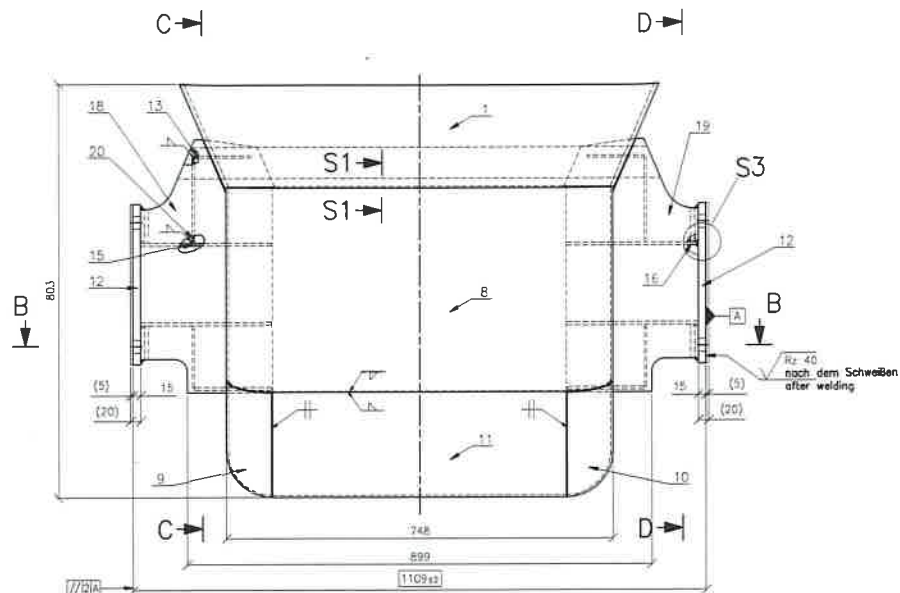
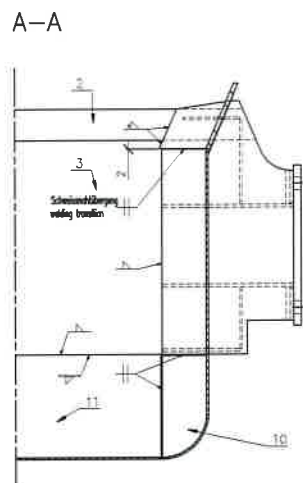
Nguyễn Văn Chính

Phụ lục: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm theo Công văn số 236 /NMĐSH1-KTATMT ngày 17/02/2025)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Gầu CSU	- Gia công gầu CSU bản vẽ Bucket.1109.803 đính kèm của nhà sản xuất	Cái	10	



[illegible]

Messplan: M-21.05
measurement plan

Becherfüllung = 0,30 m³
(Wasserfüllung)

Passungen 100µm Tectyl 506 (keine Farbbeschichtung)
fits 100µm Tectyl 506 (not colorcoated)

Fertigung: Zusammenbauvorrichtung erforderlich!
zunächst 1 Muster bauen, welches durch Schweißaufsicht, TQ, TK abzunehmen ist

production: Assembly jig is necessary!
firstly build 1 model, which has to be approved by welding supervision, TQ, TK

Fuer den Stahlbau und Schweisskonstruktionen
For steel construction and welding
Freimaschinen fuer alle
Maschinen ohne Toleranzangaben (Pruefung nach EN ISO 13920)
Unless otherwise specified
all tolerances to be checked in accordance with EN ISO 13920

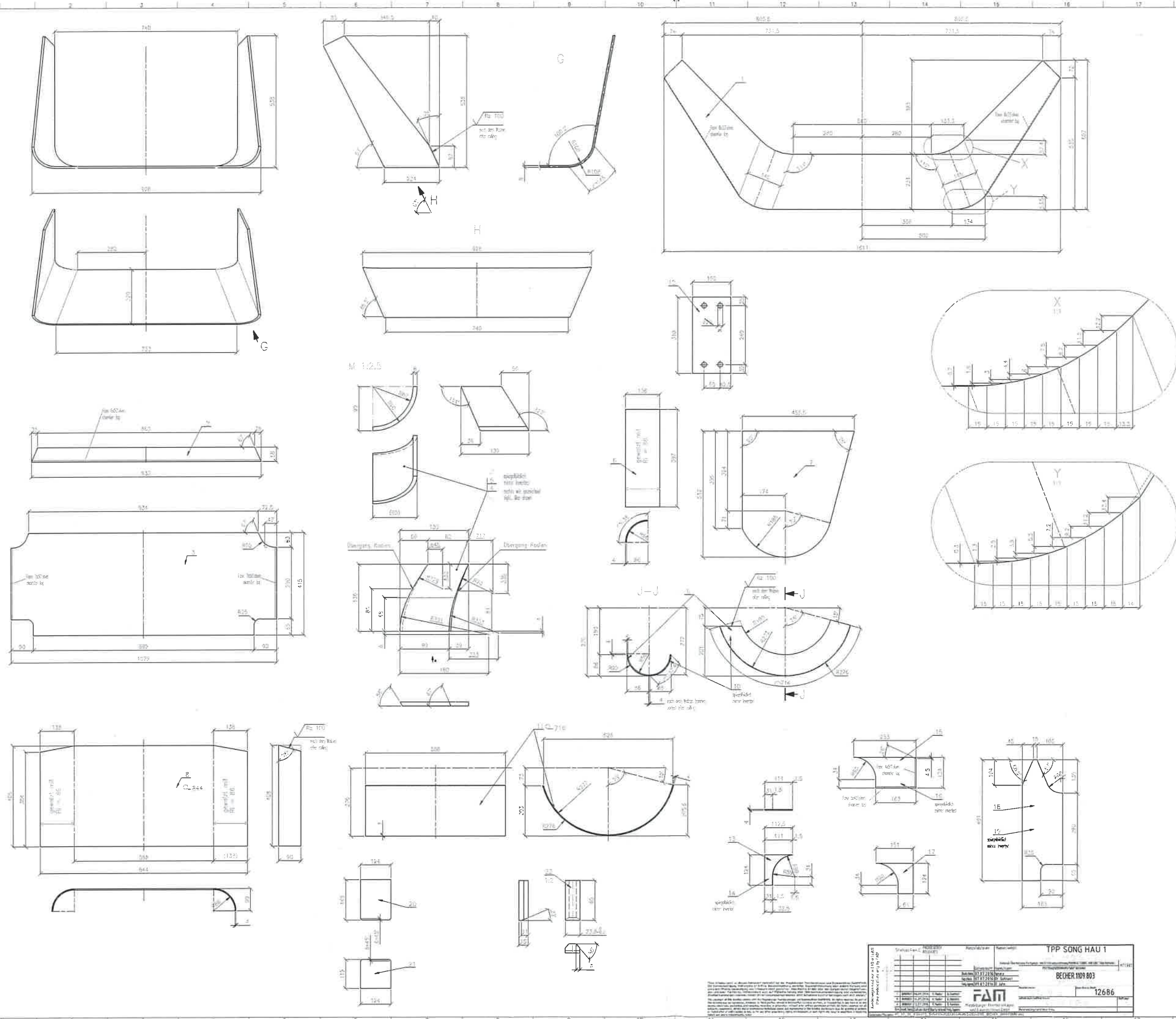
Nominationsbereich in mm Nominal		Toleranz Toleranz		Toleranzart (Größenbereich und Toleranzart) (Größenbereich und Toleranzart)
von greater than	bis up to	Längsmessung length (mm)	Winkelmessung angle (mm)	
2	30	± 1	± 13	1
30	120	± 2		1,5
120	400	± 2		3
400	1000	± 3	± 6	4,5
1000	2000	± 4		6
2000	4000	± 6		8
4000	8000	± 8		

Nur fuer mechanische Fertigung
only for machining
Freimasztoleranzen fuer alle
Maesse ohne Toleranzangaben

Nominal size of the sample		Tolerant Tolerance
value greater than	is up to	
0.5	3	± 0.1
3	6	± 0.1
6	30	± 0.2
30	120	± 0.3
120	400	± 0.5

[illegible][illegible]

ĐƠN VỊ: KHU VỰC THI CÔNG VÀ THIẾT KẾ



STT	TÊN	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHÚA Ý
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...
4	...	...	...	...
5	...	...	...	...
6	...	...	...	...
7	...	...	...	...
8	...	...	...	...
9	...	...	...	...
10	...	...	...	...

THIẾT KẾ: ...
KIỂM TRA: ...
CHẤM Duyệt: ...

STT	TÊN	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHÚA Ý
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...
4	...	...	...	...
5	...	...	...	...
6	...	...	...	...
7	...	...	...	...
8	...	...	...	...
9	...	...	...	...
10	...	...	...	...

STT	TÊN	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	CHÚA Ý
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...
4	...	...	...	...
5	...	...	...	...
6	...	...	...	...
7	...	...	...	...
8	...	...	...	...
9	...	...	...	...
10	...	...	...	...



TPP SONG HAU 1
Mô hình: ...
Số thiết kế: ...
Số bản vẽ: ...
Ngày: ...

THIẾT KẾ: ...
KIỂM TRA: ...
CHẤM Duyệt: ...
CÔNG TY: ...
SỐ QUÂN: ...